

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tại Tờ trình số 6984/TTr-BQL ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 06 ngày 01 tháng 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Quyết định số 47/2023/QĐ-UBND ngày 29 ngày 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu có Khu kinh tế, Khu công nghiệp và Khu Thương mại tự do trên địa bàn, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thuế Hải Phòng, Chi cục Hải quan KVIII;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP HP;
- CT, các PCT UBNDTP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Công báo thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, XDCT, T.V.Hải.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) với các sở, ban, ngành của thành phố (sau đây gọi tắt là các ngành), Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có liên quan (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã) trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại các Khu kinh tế (KKT), Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn thành phố và Khu Thương mại tự do thành phố Hải Phòng (KTMTD).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý, các ngành, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT, KCN, KTMTD.

Điều 3. Yêu cầu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT, KCN, KTMTD và trong công tác giải quyết các công việc, thủ tục của các dự án đầu tư trong KKT, KCN, KTMTD theo hướng:

a) Quy định rõ trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với KKT, KCN, KTMTD.

b) Tăng cường sự chủ động khi tiếp nhận các yêu cầu của nhà đầu tư, kịp thời thực hiện các giải pháp hỗ trợ, giải quyết vướng mắc cho nhà đầu tư từ phía các cơ quan, đơn vị chức năng của thành phố.

2. Xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn; đảm bảo các dự án đầu tư vào KKT, KCN, KTMTD đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để phát triển bền

vững gắn với lợi ích dài hạn cho địa phương và các nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với KKT, KCN, KTMTD; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong KKT, KCN, KTMTD.

2. Các ngành, UBND cấp xã khi triển khai hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý tại KKT, KCN, KTMTD có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong KKT, KCN, KTMTD thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp thực hiện theo cơ chế “cơ quan chủ trì” và “cơ quan phối hợp” theo quy định cụ thể như sau:

a) Cơ quan chủ trì: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, phân công, đề nghị các cơ quan phối hợp thực hiện công việc trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ (trừ trường hợp theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và những trường hợp có quy định riêng); chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, nội dung công việc tổ chức thực hiện.

b) Cơ quan phối hợp: Chịu trách nhiệm thực hiện và kết quả của các nhiệm vụ đã được cơ quan chủ trì phân công. Cơ quan phối hợp được quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Việc phân công công việc giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan và đảm bảo các yêu cầu sau:

- a) Tính hiệu lực, hiệu quả.
- b) Tính khách quan trong quá trình phối hợp.
- c) Yêu cầu chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp.

Điều 6. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Gửi văn bản đề nghị cơ quan phối hợp tham gia ý kiến, cung cấp thông tin.

2. Tổ chức hợp với các cơ quan phối hợp.

Cơ quan được mời tham dự có trách nhiệm cử người dự họp đúng thành phần và ý kiến phát biểu của người được cử đi dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan mình.

Điều 7. Nội dung lĩnh vực phối hợp quản lý

Ban Quản lý phối hợp với các ngành, UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước tại KKT, KCN, KTMĐT theo các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Quản lý Quy hoạch, xây dựng.
2. Quản lý Đầu tư.
3. Quản lý Tài nguyên và Môi trường.
4. Quản lý Lao động.
5. Quản lý Doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu.
6. Một số lĩnh vực khác.

Chương II

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Quản lý trật tự xây dựng, an toàn lao động, chất lượng công trình

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Thường xuyên kiểm tra các chủ đầu tư, nhà thầu thi công dự án tuân thủ trật tự xây dựng, an toàn lao động tại các công trình xây dựng do Ban Quản lý tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư trong các khu công nghiệp, khu kinh tế (bao gồm cả các dự án thứ cấp trong khu công nghiệp không bắt buộc phải thực hiện thủ tục về đầu tư xây dựng theo quy định).

b) Thông tin, phối hợp với UBND cấp xã, các cơ quan có liên quan xử lý kịp thời các công trình xuống cấp, có khả năng xảy ra nguy cơ mất an toàn.

c) Phối hợp với Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc phạm vi quản lý, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổng hợp việc cấp Giấy phép xây dựng gửi Ban Quản lý, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý theo quy định.

b) Tiếp nhận thông tin, chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý xử lý ngay các công trình có nguy cơ xảy ra nguy hiểm theo quy định.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Tham mưu quy định, hướng dẫn việc thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng, quản lý trật tự xây dựng.

4. Trách nhiệm của Thanh tra thành phố

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thanh tra trật tự xây dựng, đề xuất xử lý vi phạm; thông tin, thống nhất với Ban Quản lý để phối hợp thực hiện.

5. Trách nhiệm của Công an thành phố

Gửi Ban Quản lý các văn bản kết quả thẩm định thiết kế Phòng cháy chữa cháy, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về Phòng cháy chữa cháy đối với các dự án trong KKT, KCN thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

Điều 9. Quản lý xúc tiến đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Thu thập thông tin về kinh tế - xã hội, nghiên cứu thị trường, xu hướng phát triển và các đối tác đầu tư để xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp cụ thể về xúc tiến đầu tư vào KKT, KCN.

b) Tham mưu tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư của Lãnh đạo thành phố; tham gia các chương trình công tác, xúc tiến đầu tư của các Đoàn công tác Trung ương theo sự phân công của Thành ủy, UBND thành phố; chủ trì thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước vào KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào thành phố, các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

3. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Phối hợp với Ban Quản lý trong chuẩn bị, tổ chức các Hội nghị, Hội thảo quốc tế, chương trình xúc tiến đầu tư tại nước ngoài, của Lãnh đạo thành phố và Ban Quản lý.

Điều 10. Quản lý đầu tư

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Cung cấp thông tin cho Sở Tài chính về việc tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và tình hình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp cùng Ban Quản lý tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các dự án đầu tư có dấu hiệu vi phạm các quy định của Luật Đầu tư nhằm đánh giá tình hình hoạt động, mức độ vi phạm của các doanh nghiệp và đề xuất các biện pháp xử lý đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

Điều 11. Công tác quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Phối hợp theo dõi việc sử dụng quỹ đất được giao theo quy hoạch chung khu kinh tế, quy hoạch các khu chức năng khu kinh tế, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn UBND cấp xã lập, trình duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch khu công nghiệp, Quy hoạch chung khu kinh tế được duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

3. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trong các khu chức năng KKT, KCN theo quy định; tổng hợp tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư thuộc các khu chức năng tại KKT, KCN gửi về Ban Quản lý theo dõi, phối hợp theo quy định.

4. Trách nhiệm của Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

Phối hợp với Ban Quản lý, UBND cấp xã trong quản lý, sử dụng đất an ninh, quốc phòng thuộc phạm vi quản lý nằm trong KKT, KCN.

Điều 12. Công tác quản lý môi trường

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Thực hiện việc kiểm tra, giám sát thường xuyên và theo kế hoạch về bảo vệ môi trường tại các KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

Kịp thời thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường, các sự cố môi trường; chia sẻ thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường để Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng kịp thời phối hợp.

3. Trách nhiệm của Công an thành phố

Thông báo, mời đại diện của Ban Quản lý, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia trong quá trình kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường khi có các căn cứ theo quy định.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Tham gia các đoàn kiểm tra về lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, doanh nghiệp khi có đề nghị.

Điều 13. Quản lý lao động, phát triển nguồn nhân lực

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Tổng hợp, dự báo nhu cầu của các doanh nghiệp trong KKT, KCN về tuyển dụng lao động (quy mô, số lượng, cơ cấu ngành, nghề, trình độ đào tạo, kỹ năng nghề), phối hợp thực hiện các biện pháp phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và nhân lực chất lượng cao cho thành phố; phối hợp tạo nguồn lao động cung ứng vào các doanh nghiệp tại KKT, KCN theo đề nghị của Ban Quản lý.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Công an thành phố: Thường xuyên, kịp thời thông tin đến Ban Quản lý về tình hình đảm bảo an ninh trật tự, quản lý xuất, nhập cảnh, quản lý cư trú đối với lao động người nước ngoài đang làm việc tại các KKT, KCN để phối hợp quản lý, xử lý khi có vấn đề phát sinh.

b) Liên đoàn lao động thành phố: phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật lao động.

c) Bảo hiểm Xã hội thành phố: Thông tin đến Ban Quản lý về tình hình thực hiện các chế độ, chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động tại các doanh nghiệp để phối hợp quản lý.

Điều 14. Quản lý Doanh nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Phối hợp triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hoá; các biện pháp nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, phát triển cộng sinh công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân của thành phố.

b) Chủ trì tiếp nhận, phối hợp với các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết các ý kiến kiến nghị, phản ánh, những tồn tại, vướng mắc phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

c) Thông tin đến các cơ quan, đơn vị có liên quan về tình hình hoạt động của doanh nghiệp theo từng lĩnh vực quản lý của ngành, cơ quan, đơn vị khi có đề nghị để phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

a) Cung cấp về Ban Quản lý các loại giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động tại KKT, KCN khi có đề nghị để phối hợp quản lý.

b) Sở Công Thương: Hỗ trợ Ban Quản lý trong triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, biện pháp cụ thể về hội nhập quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp trong KKT, KCN xây dựng và phát triển thương hiệu hàng Việt Nam, thương hiệu doanh nghiệp, phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hải Phòng, mở rộng mạng lưới kinh doanh, hình thành và phát triển các kênh lưu thông hàng hóa cho doanh nghiệp trong KKT, KCN.

c) Chi cục Hải quan khu vực III: Cung cấp thông tin thống kê về kim ngạch xuất, nhập khẩu, thu nộp ngân sách đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của các doanh nghiệp trong KKT, KCN theo đề nghị của Ban Quản lý. Chủ trì, mời Ban Quản lý phối hợp trong thực hiện giám sát theo quy định đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư dư thừa; phế liệu, phế phẩm, phế thải; máy móc, thiết bị thuê mượn của các doanh nghiệp trong KKT, KCN phải tiêu hủy.

d) Thuế thành phố Hải Phòng: Phối hợp cung cấp thông tin về tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách của doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

e) Thống kê thành phố: Cung cấp thông tin, số liệu điều tra đã được xử lý, tổng hợp; phối hợp với Ban Quản lý trong công tác kiểm tra chấp hành chế độ báo cáo thông tin thống kê của các doanh nghiệp theo quy định, tổng hợp, đánh giá các chỉ tiêu về phát triển công nghiệp, đóng góp của doanh nghiệp trong KKT, KCN vào phát triển kinh tế thành phố.

Điều 15. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

Giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy, lực lượng tự vệ KKT, KCN.

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan giải quyết, và ngăn chặn kịp thời các trường tụ tập đông người, tranh chấp lao động, đình công trái pháp luật và các hành

vi làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, môi trường đầu tư tại KKT, KCN.

b) Xây dựng và củng cố lực lượng dân phòng; tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở lưu trú thuộc địa bàn thực hiện khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo quy định của pháp luật; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại KKT, KCN.

Điều 16. Quản lý một số lĩnh vực có liên quan khác

1. Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài chính tổ chức lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thành phố Hải Phòng trong đó tích hợp quy hoạch phát triển công nghiệp; quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện thành phố; quy hoạch hóa chất; quy hoạch tồn trữ xăng dầu, khí hóa lỏng; quy hoạch phát triển thương mại; triển khai hệ thống cung cấp điện trong KKT, KCN; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại trên địa bàn KKT, KCN.

2. Sở Tài chính gửi bản sao quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh khi có đề nghị của Ban Quản lý. Hướng dẫn, giám sát và thẩm tra việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán; thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kinh phí để Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên, ngân sách thành phố.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế, an toàn thực phẩm đối với các doanh nghiệp trong KKT, KCN.

4. Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, đề xuất thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng mạng lưới dịch vụ về bưu chính, viễn thông tại các KKT, KCN.

5. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong thực hiện công tác đối ngoại, lãnh sự, bảo hộ công dân, phi chính phủ nước ngoài, hội nghị, hội thảo quốc tế.

Chương III

QUẢN LÝ ĐỐI VỚI KHU THƯƠNG MẠI TỰ DO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Điều 17. Phát triển hạ tầng công nghệ số

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Chủ trì nghiên cứu, xây dựng và quản lý, vận hành hệ thống quản lý số tích hợp trung tâm dữ liệu đa tầng theo chuẩn tiên tiến thế giới có khả năng liên thông, chia sẻ dữ liệu với kho dữ liệu dùng chung của thành phố và hệ thống nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Hệ thống quản lý số tại khu Thương mại tự

do là hệ thống quản lý đa lĩnh vực bao gồm: quản lý hạ tầng kỹ thuật; quản lý cung cấp dịch vụ hành chính công; quản lý, giám sát an ninh, trật tự; tài chính - ngân hàng. Việc cung cấp dịch vụ hành chính công được thực hiện 100% trên môi trường mạng, trực tuyến toàn trình.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực III, Thuế thành phố, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan

Tham gia, phối hợp với Ban Quản lý trong xây dựng, vận hành hệ thống quản lý số, đảm bảo rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp.

Điều 18. Quản lý đầu tư (đối với những dự án đầu tư thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt)

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đánh giá và cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Gửi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản cam kết của nhà đầu tư đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp quản lý theo thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; thực hiện việc hoàn trả nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án cho nhà đầu tư theo quy định.

c) Hướng dẫn nhà đầu tư tuân thủ các cam kết khi thực hiện dự án; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư, việc tuân thủ các cam kết của nhà đầu tư; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư.

2. Trách nhiệm của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan

a) Phối hợp cung cấp thông tin đối với các nội dung có liên quan khi Ban Quản lý đề nghị.

b) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá dự án đầu tư, việc tuân thủ các cam kết của nhà đầu tư theo thẩm quyền, lĩnh vực quản lý.

Điều 19. Quản lý doanh nghiệp, thuế, hải quan, ngoại thương, tài chính - ngân hàng

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

a) Là cơ quan quản lý trực tiếp đối với các dự án đầu tư trong khu thương mại tự do, thực hiện việc giám sát hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh và các vấn đề phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

b) Quản lý, vận hành hệ thống quản lý số khu thương mại tự do tích hợp, cung cấp các công cụ, dữ liệu cần thiết để cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện các thủ tục hành chính và các chức năng quản lý lĩnh vực trên hệ thống quản lý số và liên thông với các hệ thống quản lý chuyên ngành thuế, hải quan.

c) Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại Khu thương mại tự do; cấp giấy phép thành lập cơ sở bán lẻ đối với các dự án thực hiện trong KTMTD.

2. Trách nhiệm của Chi cục Hải quan khu vực III

a) Thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa ra vào khu thương mại tự do theo quy định; nghiên cứu, phối hợp với Ban Quản lý xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan đảm bảo đồng bộ, tích hợp các thông tin theo quy định vào hệ thống quản lý số do Ban Quản lý quản lý, vận hành để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì thực hiện chính sách quản lý xuất nhập khẩu, chống buôn lậu gian lận thương mại; cung cấp thông tin về kết quả thực hiện đến Ban Quản lý định kỳ hàng tháng để phối hợp quản lý.

c) Tổ chức đơn vị thường trực tại KTMTD để thực hiện nghiệp vụ và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hải quan (nếu cần thiết).

3. Trách nhiệm của Thuế thành phố

a) Rà soát, áp dụng các ưu đãi về thuế đối với tổ chức, cá nhân trong KTMTD theo quy định; theo dõi, thống kê tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế, tổng hợp thông tin và cung cấp về Ban Quản lý theo đề nghị để phối hợp quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện kiểm soát chống chuyển giá, chống lợi dụng chính sách thuế; kịp thời thông tin đến Ban Quản lý khi phát hiện hành vi vi phạm để phối hợp xử lý.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tiếp nhận, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế theo quy định; cung cấp danh sách Doanh nghiệp, Tổ chức kinh tế được thành lập tại KTMTD về Ban Quản lý theo đề nghị để phối hợp quản lý.

5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Thực hiện việc cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu theo ủy quyền của UBND thành phố; cung cấp danh sách, bản sao Giấy phép về Ban Quản lý theo đề nghị để phối hợp quản lý.

6. Ngân hàng nhà nước Chi nhánh khu vực 6

a) Thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập tổ chức tín dụng (Phòng giao dịch của ngân hàng nước ngoài) tại KTMTD và chấp thuận nội dung khác theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

b) Quản lý nhà nước về hoạt động ngoại hối của các doanh nghiệp tại KTMTD theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng nhà nước.

Điều 20. Quản lý về lao động

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý

Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động và giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người nước ngoài làm việc trong Khu Thương mại tự do.

2. Trách nhiệm của Công an thành phố

Định kỳ hàng tháng gửi thông tin về kết quả thực hiện việc cấp thẻ tạm trú cho người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao và các thành viên gia đình làm việc tại doanh nghiệp có trụ sở chính trong Khu Thương mại tự do theo quy định về Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Xác định tiêu chí đánh giá, công nhận người nước ngoài là chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng, nhà quản lý, người lao động có trình độ cao.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này; tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc khi các quy định của pháp luật liên quan có sự thay đổi; các ngành, UBND cấp xã phản ánh kịp thời về Ban Quản lý để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.